

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 22-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hoàng Phúc.

2/ Bà Lê Thị Hoàng Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Chí – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Công M, sinh năm: 1992, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Công T và bà La Thị Nguyệt H; Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 09/9/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Phạm Minh T1, sinh năm 1989 (đã chết);

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của Phạm Minh T1:

1.1. Nguyễn Thị V, sinh năm: 1966; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

1.2. Phạm Văn C, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của Phạm Văn C: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

2. Công ty L,

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hữu D - Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Số A, Khu phố D, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty L:

Phan Ngọc T2, sinh năm 1983; *(Có mặt)*

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chức vụ: Phó Giám đốc Xí nghiệp C1 - Công ty L.

3. Công ty TNHH B,

Người đại diện theo pháp luật: Trần Thị Kim U - Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty L:

Phạm Ngọc P, sinh năm 1986; *(Có mặt)*

Nơi cư trú: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chức vụ: Đội trưởng Đội duy tu - bảo dưỡng.

** Bị đơn dân sự:*

Dương Tấn K, sinh năm 1987; *(Có mặt)*

Nơi cư trú: 116C, Khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Phạm Minh T3, sinh ngày 15/4/2012; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của Phạm Minh T3: Nguyễn Thị Thùy T4, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Phạm Minh T3: Bà Hồ Thị Ngọc T5 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. *(Có mặt)*

** Người làm chứng:*

Đoàn Dương H1, sinh năm 1982; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 09/9/2023, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy, Trần Công M điều khiển xe ô tô tải biển số 71H - 021.54 (do chủ xe là Dương Tấn K thuê M làm tài xế chạy thuê) lưu thông trên Quốc lộ F hướng từ Tiền Giang đi Bến Tre. Khi lưu thông đến khu vực cầu R thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre thì không làm chủ tay lái để xe ô tô tải biển số 71H - 021.54 lấn sang phần đường bên trái hướng đi của xe đụng vào xe ô tô tải biển số 71C - 059.58 do Phạm Minh T1 điều khiển trên xe chở Đoàn Dương H1 đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả T1 tử vong tại hiện trường, thiệt hại tài sản gồm có số lượng gạo bị hư hỏng trên xe ô tô tải biển số 71C - 059.58 do rơi xuống đường thấm nước mưa và nhót; hư hỏng lan can bảo vệ cầu và hư hỏng xe ô tô tải biển số 71C - 059.58.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô tải biển số 71H - 021.54; 01 xe ô tô tải biển số 71C - 059.58; 01 giấy phép lái xe hạng C số 790194244305 mang tên Trần Công M; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008039; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2283756; 01 giấy phép lái xe hạng C số 830130008593 mang tên Phạm Minh T1.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường đoạn đường xảy ra tai nạn trên cầu R, mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, đoạn đường thẳng, tầm nhìn thông thoáng, không bị che khuất, chiều rộng 11,10m, ở giữa mặt cầu có vạch màu vàng nét liền đôi chia mặt cầu thành hai phần bằng nhau dành cho hai chiều xe chạy, mỗi phần rộng 5,55m chia thành 02 làn, làn ô tô rộng 3,70m, làn xe mô tô, xe thô sơ rộng 1,85m nằm giáp làn ô tô và mép cầu. Khu vực xảy ra tai nạn thuộc phần đường bên phải theo hướng xe ô tô tải biển số 71C - 059.58 lưu thông, lấy mép cầu bên phải theo hướng xe ô tô tải biển số 71H - 021.54 lưu thông làm chuẩn và điểm mốc cố định là trụ đèn cầu số T515 xác định như sau:

- Xe ô tô biển số 71H - 021.54 nằm chắn ngang trên mặt cầu, đầu xe hướng về mép cầu bên trái, đuôi xe hướng về mép cầu bên phải theo hướng làm chuẩn, tâm trục số 1 bên phải cách mép chuẩn 6,75m, tâm trục số 2 bên phải cách mép chuẩn 5,30m, tâm trục số 3 bên phải cách mép chuẩn 2,20m, tâm trục số 4 bên phải cách mép chuẩn 1,30m, tâm trục số 1 bên trái cách mép chuẩn 8,60m, tâm trục số 2 bên trái cách mép chuẩn 7,20m, tâm trục số 3 bên trái cách mép chuẩn 4,0m, tâm trục số 4 bên trái cách mép chuẩn 2,75m.

- Vết ma sát xe ô tô biển số 71H - 021.54 kích thước 17,10m x 0,55m, nằm trên mặt đường nhựa bên phải theo hướng làm chuẩn, điểm đầu cách mép chuẩn 4,85m, điểm cuối cách mép chuẩn 4,65m.

- Xe ô tô biển số 71C - 059.58 nằm trên mặt đường nhựa bên trái theo hướng làm chuẩn, đầu xe hướng về Tiền Giang, đuôi xe hướng về Bến Tre, tâm trục trước bên phải cách mép chuẩn 8,90m, tâm trục sau bên phải cách mép

chuẩn 10,05m, tâm trục trước bên trái cách mép chuẩn 7,15m, tâm trục sau bên trái cách mép chuẩn 8,80m.

Tại kết luận giám định tử thi số 48/KLGĐTT-TTPYBT ngày 20/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Phạm Minh T1 chấn thương sọ não/đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Theo kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 09/9/2023 của Bệnh viện N, tỉnh Bến Tre xác định: Trần Công M dương tính với ma túy, loại Methamphetamine (thuốc lắc).

Tại kết luận định giá tài sản số 2128/KL-HĐĐG ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Xe ô tô tải biển số 71C - 059.58 bị hư hỏng nặng trị giá thiệt hại là 76.200.000 đồng; Gạo rơi vãi xuống đường mưa, dầu, nhớt thấm ướt bị hư hỏng không còn sử dụng được thiệt hại là 27.392.000 đồng; Lan can cầu R bị hư hỏng thiệt hại 25.882.698 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 129.474.698 đồng.

Lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do Trần Công M điều khiển xe ô tô tải có sử dụng chất ma túy, loại Methamphetamine và không làm chủ tay lái làm xe chạy lấn trái phần đường quy định dẫn đến tai nạn. Hành vi của Trần Công M vi phạm quy định tại khoản 7, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Cáo trạng số 42/CT-VKSCT ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trần Công M về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trần Công M phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Công M từ 03 năm đến 04 năm tù.

Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị đơn dân sự ông Dương Tấn K đã bồi thường một phần chi phí mai táng số tiền 30.000.000 đồng. Buộc ông Dương Tấn K có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền chi phí mai táng còn lại là 21.000.000 đồng và chi phí sửa chữa xe ô tô 71C – 059.58 là 76.000.000 đồng.

+ Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị V yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 144.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu

Phạm Minh T3 là 4.000.000 đồng/tháng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định.

+ Buộc bị đơn dân sự ông Dương Tấn K có trách nhiệm bồi thường cho Công ty L giá trị số gạo đã bị hư hỏng trong vụ tai nạn số tiền là 27.392.000 đồng.

+ Buộc bị đơn dân sự ông Dương Tấn K có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH B thiệt hại lan can cầu R bị hư hỏng trong vụ tai nạn số tiền là 25.882.698 đồng.

Xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Trần Công M: 01 giấy phép lái xe hạng C số 790194244305 mang tên Trần Công M;

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 xe ô tô tải biển số 71H - 021.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008039; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2283756.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị V (người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Minh T1): 01 xe ô tô tải biển số 71C - 059.58; 01 giấy phép lái xe hạng C số 830130008593 mang tên Phạm Minh T1.

Tại tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Minh T1 là bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà V yêu cầu bị đơn dân sự ông Dương Tấn K phải có trách nhiệm bồi thường chi phí mai táng còn lại là 21.000.000đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà V, ông C và cháu T3 bằng 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (1.800.000 đồng/tháng) là 144.000.000 đồng, mỗi người là 48.000.000đồng; khoản tiền sửa chữa xe ô tô 71C – 059.58 là 76.000.000đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Minh T3 là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty L, bà Phan Ngọc T2 trình bày:

Công ty L yêu cầu bị đơn dân sự ông Dương Tấn K phải có trách nhiệm bồi thường giá trị gạo bị hư hỏng trong vụ tai nạn là 27.392.000 đồng

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH B, ông Phạm Ngọc P trình bày:

Công ty TNHH B yêu cầu bị đơn dân sự ông Dương Tấn K phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại lan can cầu R bị hư hỏng trong vụ tai nạn số tiền là 25.882.698 đồng.

Bị đơn ông Dương Tấn K trình bày:

Ông K đồng ý có trách nhiệm bồi thường số tiền chi phí mai táng còn lại là 21.000.000đồng. Ông không đồng ý bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 144.000.000 đồng; tiền sửa xe ô tô 71C - 059.58: 76.000.000đồng; tiền

cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Minh T3: 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi và đồng thời cũng không đồng ý bồi thường cho Công ty L số tiền 27.392.000đồng, không đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH B số tiền 25.882.698 đồng. Lý do không đồng ý bồi thường là do ông không phải là người gây ra thiệt hại mà thiệt hại đều do bị cáo là người gây ra và ông cũng không có điều kiện, khả năng để bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Phạm Minh T3 là bà Hồ Thị Ngọc T5 trình bày:

Về trách nhiệm hình sự, thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Công M về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và thống nhất mức hình phạt đối với bị cáo do đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự, tại tòa, bà Nguyễn Thị V là bà nội của cháu Phạm Minh T3 đồng ý giảm khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần từ 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định nay chỉ yêu cầu bồi thường 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định số tiền là 144.000.000đồng là khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà V, ông C và cháu T3 mỗi người là 48.000.000đồng. Yêu cầu này là phù hợp quy định pháp luật và phù hợp thực tế do bị hại T1 là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T3 và chăm sóc bà V nên việc bị hại T1 tử vong là tổn thất không thể nào bù đắp được, việc bà V giảm số tiền yêu cầu cũng đã thể hiện thiện chí của bà, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường thiệt hại về tổn thất về tinh thần của bà V. Đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu T3, bà V yêu cầu cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu T3 với số tiền 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật và thiệt hại thực tế xảy ra để đảm bảo các chi phí học hành và chi phí sinh hoạt của một đứa trẻ hiện nay. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Công M phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; đề nghị buộc bị cáo và bị đơn dân sự có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của bà V, trong đó có khoản tiền cấp dưỡng nuôi cháu T3 và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của cháu T3.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe lưu thông trong tình trạng đã có sử dụng chất ma túy (loại Methamphetamine (thuốc lắc) và bị cáo không làm chủ tay lái làm xe chạy lấn sang trái không đúng phần đường quy định. Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thống nhất với nhau, phù hợp với kết quả ghi nhận tại biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định tử thi, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 09/9/2023, Trần Công M có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 71H - 021.54 sau khi đã có sử dụng chất ma túy lưu thông trên Quốc lộ F hướng từ Tiền Giang về Bến Tre, khi đến khu vực cầu R thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre thì lấn trái đường đụng vào xe ô tô tải biển số 71C - 059.58 do Phạm Minh T1 điều khiển đang lưu thông đi theo hướng ngược lại. Hậu quả T1 tử vong tại hiện trường, nguyên nhân chết do chấn thương sọ não/đa chấn thương do tai nạn giao thông và tổng giá trị thiệt hại tài sản là 129.474.698 đồng.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo điều khiển xe ô tô trong tình trạng đã có sử dụng chất ma túy và lưu thông không đúng phần đường quy định (lấn trái) là hành vi vi phạm quy định tại khoản 7, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, dẫn đến tai nạn làm chết người và tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 129.474.698 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Công M phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động chủ phương tiện xe ô tô là ông Dương Tấn K bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội có khung hình phạt quy định từ 03 năm đến 10 năm tù thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng do tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, phạm tội có tình tiết định khung tăng nặng tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo và hậu quả làm chết 01 người cùng với thiệt hại về tài sản trên 100.000.000 đồng là hậu quả rất nghiêm trọng. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã có tác động ông Dương Tấn K bồi thường cho phía bị hại số tiền 30.000.000 đồng là một phần chi phí mai táng. Tại tòa, bà Nguyễn Thị V là người đại diện hợp pháp của bị hại T1 yêu cầu ông Dương Tấn K có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền chi phí mai táng 21.000.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 144.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại T1 là cháu Phạm Minh T3 số tiền 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi; tiền sửa chữa xe ô tô biển số 71C - 059.58 là 76.000.000 đồng. Bà Phan Ngọc T2 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty L yêu cầu ông Dương Tấn K bồi thường thiệt hại giá trị gạo bị hư hỏng trong vụ tai nạn là 27.392.000 đồng. Ông Phạm Ngọc P là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH B yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại lan can cầu R bị hư hỏng trong vụ tai nạn là 25.882.698 đồng. Đối với các yêu cầu của bị hại, ông Dương Tấn K đồng ý bồi thường số tiền chi phí mai táng còn lại là 21.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông K không đồng ý bồi thường các khoản tiền còn lại theo yêu cầu của phía bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, xe ô tô biển số 71H - 021.54 là tài sản

thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Dương Tấn K do ông K đứng tên chủ sở hữu, xe ô tô biển số 71H - 021.54 là nguồn nguy hiểm cao độ nên căn cứ quy định tại Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra thì ông K là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho phía bị hại T1, Công ty L và Công ty TNHH B.

Đối với mức yêu cầu tiền sửa chữa xe biển số 71C - 059.58 là 76.000.000 đồng; tiền bồi thường giá trị gạo bị hư hỏng 27.392.000 đồng; tiền bồi thường thiệt hại lan can cầu R bị hư hỏng 25.882.698 đồng phù hợp thiệt hại thực tế đã xảy ra và kết luận định giá tài sản của hội đồng định giá tài sản huyện C nên yêu cầu này là có căn cứ chấp nhận.

Đối với mức tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 144.000.000 đồng: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Tại tòa, bà V chỉ yêu cầu mức bồi thường là 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp theo quy định và mức bồi thường này là bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại T1 gồm bà V, ông C và cháu T3, mỗi người 48.000.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu trên của bà V.

Đối với mức tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Minh T3 là 4.000.000 đồng/tháng: Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại T1 và vợ là chị Nguyễn Thị Thùy T4 đã ly hôn vào năm 2016 và bị hại T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh T3 sau khi ly hôn; nay bị hại T1 đã chết thì trách nhiệm nuôi dưỡng cháu T3 thuộc về chị T4. Tuy nhiên, qua xác minh cho thấy chị T4 không có sinh sống tại xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre và gia đình bị hại T1 không biết sau khi ly hôn thì chị T4 đi đâu, làm gì cũng không có trở về thăm cháu T3, do đó hiện tại chị T4 không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng của mình đối với cháu T3, cháu T3 hiện đang đi học và sống cùng với bà V tuổi đã cao, không có công việc và thu nhập ổn định nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T3 về các điều kiện học tập, sinh hoạt và phát triển, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà V.

Tại tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho phía bị hại Tài khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 144.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại T1 là cháu Phạm Minh T3 số tiền 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo và ông Dương Tấn K có trách nhiệm liên đới bồi thường các khoản tiền này.

Bị đơn dân sự ông Dương Tấn K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 71H - 021.54 bị hư hỏng trong vụ tai nạn là sự tự nguyện của ông K nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 790194244305 mang tên Trần Công M là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 xe ô tô tải biển số 71H - 021.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008039; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2283756 là tài sản và giấy tờ tài sản của ông Dương Tấn K, do chưa thực hiện xong trách nhiệm bồi thường nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 xe ô tô tải biển số 71C - 059.58; 01 giấy phép lái xe hạng C số 830130008593 mang tên Phạm Minh T1 là tài sản và giấy tờ cá nhân của bị hại Phạm Minh T1 nên trả lại cho bà Nguyễn Thị V (người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Minh T1).

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Do bị cáo, bị đơn dân sự phải chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Công M phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[1] *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Trần Công M **03 (ba) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] *Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585, 586, 591 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:*

Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận ông Dương Tấn K đã bồi thường một phần chi phí mai táng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) cho gia đình bị hại T1.

+ Buộc ông Dương Tấn K có trách nhiệm bồi thường số tiền chi phí mai táng còn lại là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị V là người đại diện hợp pháp của bị hại T1.

+ Buộc ông Dương Tấn K có trách nhiệm bồi thường số tiền chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 71C - 059.58 là 76.000.000đ (Bảy mươi sáu triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị V là người đại diện hợp pháp của bị hại T1.

+ Buộc ông Dương Tấn K và bị cáo Trần Công M có trách nhiệm liên đới bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại T1 số tiền 144.000.000đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng) do bà Nguyễn Thị V là người đại diện hợp pháp của bị hại T1 nhận.

+ Buộc ông Dương Tấn K và bị cáo Trần Công M phải liên đới chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Minh T3, sinh ngày 15/4/2012 số tiền mỗi tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng/tháng), kể từ ngày 09/9/2023 cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi.

+ Buộc ông Dương Tấn K có trách nhiệm bồi thường cho Công ty L giá trị gạo bị hư hỏng trong vụ tai nạn số tiền là 27.392.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

+ Buộc ông Dương Tấn K có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH B thiệt hại lan can cầu R bị hư hỏng trong vụ tai nạn số tiền là 25.882.698đ (Hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

+ Ghi nhận ông Dương Tấn K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 71H - 021.54 bị hư hỏng trong vụ tai nạn.

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Trần Công M: Giấy phép lái xe số 790194244305 mang tên Trần Công M;

+ Tiếp tục tạm giữ: Xe ô tô tải biển số 71H - 021.54 bị hư hỏng như biên bản khám phương tiện ghi vào lúc 15h40 ngày 11/9/2023; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 71 008039 của xe ô tô biển số 71H - 021.54; Giấy chứng nhận kiểm định số EA 2283756 để đảm bảo thi hành án đối với phần trách nhiệm dân sự của ông Dương Tấn K.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị V (người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Minh T1): Xe ô tô tải biển số 71C - 059.58 bị hư hỏng như biên bản khám phương tiện ghi vào lúc 14h50 ngày 11/9/2023; Giấy phép lái xe số 830130008593 mang tên Phạm Minh T1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Công M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc ông Dương Tấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.513.000đ (Bảy triệu năm trăm mười ba nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trần Công M và ông Dương Tấn K phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.200.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng. Tổng số tiền án phí phải liên đới nộp là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại (đối với bị hại Phạm Minh T1), bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Bộ phận HS CA huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú An Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều